

**ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ 2****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****Đáp án đề 2****Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)	Câu 8(0.5đ)
A	C	C	D	B	A	C	A

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)	Câu 8(0.5đ)
A	C	C	D	B	A	C	A

**Câu 1:** Truyện ngắn “Một bữa no” viết về đề tài gì?

- A. Người nông dân.
- B. Người trí thức.
- C. Người phụ nữ.
- D. Cái đói.

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản và rút ra đề tài

**Lời giải chi tiết:**

Truyện ngắn “Một bữa no” viết về đề tài Người nông dân với nhân vật chính là bà lão

→ Đáp án A

**Câu 2:** Nhân vật bà cụ trong truyện rơi vào tình cảnh như thế nào?

A. Chồng con chết, sống một mình cô đơn.

B. Nghèo, cô đơn sống một mình.

C. Nghèo, chồng chết, đứa con duy nhất cũng chết, phải một mình nuôi đứa cháu gái, cuối cùng cũng bán đứa cháu duy nhất cho bà phó Thụ mà vẫn không hết nghèo, số phận khổ đau khiến bà gạt đi cả lòng tự trọng để chết bằng “một bữa no”

D. Cái chết đau đớn, vật vã – chết no

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản

**Lời giải chi tiết:**

Hoàn cảnh của bà lão: Nghèo, chồng chết, đứa con duy nhất cũng chết, phải một mình nuôi đứa cháu gái, cuối cùng cũng bán đứa cháu duy nhất cho bà phó Thụ mà vẫn không hết nghèo, số phận khổ đau khiến bà gạt đi cả lòng tự trọng để chết bằng “một bữa no”

→ Đáp án C

**Câu 3:** Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Điểm nhìn được đặt vào nhân vật nào?

- A. Ngôi kể thứ ba, điểm nhìn được đặt vào nhân vật bà lão
- B. Ngôi kể thứ nhất, điểm nhìn được đặt vào nhân vật bà lão
- C. Ngôi kể thứ ba, điểm nhìn có sự kết hợp giữa người kể chuyện và nhân vật bà lão
- D. Ngôi kể thứ nhất, điểm nhìn có sự kết hợp giữa người kể chuyện và nhân vật bà lão.

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản, nhớ lại kiến thức về ngôi kể và trả lời câu hỏi

**Lời giải chi tiết:**

Truyện được kể theo ngôi thứ ba, điểm nhìn có sự kết hợp giữa người kể chuyện và nhân vật bà lão

→ Đáp án C

**Câu 4:** Từ “hờ” trong câu *Bà lão áy hờ con suốt một đêm* nghĩa là gì?

- A. Giả vờ với con
- B. Nhớ thương con
- C. Oán giận con
- D. Khóc và kể lể bằng giọng thảm thiết (thường là khóc người chết)

**Phương pháp giải:**

Dựa vào nghĩa của từ trong từ điển và ngữ cảnh thực tế trong bài

**Lời giải chi tiết:**

Từ “hờ” trong câu trên có nghĩa là: Khóc và kể lể bằng giọng thảm thiết (thường là khóc người chết)

Trong câu chuyện, bà lão cho rằng chính vì con nên mình mới phải đói nên mỗi lần hết đường đất làm ăn bà lại “hờ” con

→ Đáp án D

**Câu 5:** *No đòn đói góp* được nhắc tới trong câu chuyện là:

- A. Tục ngữ
- B. Thành ngữ
- C. Ca dao
- D. Danh ngôn

**Phương pháp giải:**

Nhớ lại định nghĩa về tục ngữ, thành ngữ, ca dao và danh ngôn

Phương pháp loại trừ

**Lời giải chi tiết:**

No đòn đói góp là thành ngữ (là cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh)

→ Đáp án B

**Câu 6:** No đòn đỏi góp nghĩa là gì?

- A. Tình trạng ăn uống, tiêu pha không có chừng mực hoặc thất thường, lúc thì quá đầy đủ, thừa thãi, lúc lại thiếu thốn mọi thứ
- B. Đồn những bữa no, bữa đói lại
- C. Thiếu thốn nhiều
- D. Ham ăn, ham uống

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản

Dựa vào ngữ cảnh thực tế trong câu chuyện để đưa ra nghĩa của câu thành ngữ trên

**Lời giải chi tiết:**

No đòn đỏi góp: Tình trạng ăn uống, tiêu pha không có chừng mực hoặc thất thường, lúc thì quá đầy đủ, thừa thãi, lúc lại thiếu thốn mọi thứ. Sự trái ngược ấy thể hiện qua hai cặp đối lập no><đói và đồn><góp

→ Đáp án A

**Câu 7:** Qua nhân vật bà lão trong câu chuyện, Nam Cao muốn phản ánh điều gì về người nông dân?

- A. Người nông dân vốn là những người nghèo nhưng hay sĩ diện
- B. Đời sống khổ sở của người nông dân, phải nhịn đói cho qua ngày rồi chết trong một bữa no

C. Người nông dân vốn là những người lương thiện, nhưng sự hà khắc của chế độ phong kiến cùng với sự bóc lột của bọn thực dân đã đẩy họ vào con đường tha hóa, bần tiện

D. Người nông dân sống cuộc đời nghèo khổ cuối cùng được sung sướng cho dù chết vì no

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản và rút ra hiện thực tác giả muốn phản ánh

**Lời giải chi tiết:**

Qua nhân vật bà lão, Nam Cao đã cho thấy rằng, người nông dân vốn là những người lương thiện, nhưng sự hà khắc của chế độ phong kiến cùng với sự bóc lột của bọn thực dân đã đẩy họ vào con đường tha hóa, bần tiện.

Đây cũng chính là mô – típ nhân vật xuất hiện phổ biến trong các tác phẩm của Nam Cao như: Chí Phèo, Đời thừa,...

→ Đáp án C

**Câu 8:** Giọng văn của Nam Cao được thể hiện trong câu chuyện:

A. Chua xót, mỉa mai

B. Hả hê, sung sướng

C. Giễu cợt, trào phúng

D. Ngậm ngùi, xót thương

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản

**Lời giải chi tiết:**

Giọng văn của Nam Cao: chua xót, mỉa mai

Chua xót cho số phận của bà lão và tác giả dùng giọng mỉa mai cho thói đời bạc bẽo

→ Đáp án A

**Câu 9 (1.0đ):** Văn Nam Cao có một đặc điểm nổi bật về mặt nghệ thuật đó là ông thường sử dụng ngôn ngữ nửa trực tiếp ( sự kết hợp giữa ngôn ngữ tác giả, người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật) nhằm bộc lộ thế giới nội tâm, ý thức của nhân vật, cho phép người đọc thâm nhập sâu vào ý nghĩ thầm kín của nhân vật. Em hãy tìm những câu văn theo hình thức ngôn ngữ nửa trực tiếp trong tác phẩm “Một bữa no” và cho biết tác dụng của hình thức ngôn ngữ ấy

**Phương pháp**

Nhớ lại kiến thức về kiểu ngôn ngữ nửa trực tiếp

Đọc kỹ văn bản

**Lời giải chi tiết**

\*Những câu văn thể hiện hình thức ngôn ngữ nửa trực tiếp trong tác phẩm

- Theo lệ, mỗi người chỉ được ăn có ba vục cơm, mà phải ăn nhanh để còn làm. Nhưng bà lão nhà nghèo, đã quen sống vô tổ chức, sẽ không hiểu trong những nhà thừa thóc, thừa tiền, lại có sự hạn chế miệng ăn như vậy. Bà đoán họ khảnh ăn. No độn, đói góp. Người đói mãi, vó được một bữa, tất bằng nào cũng chưa thấm tháp. Nhưng người no mãi, người ta có cần ăn nhiều lắm đâu. Vậy thì bà

cứ ăn. Ăn đến kì no. Đã ăn rình thì ăn ít cũng là ăn. Đẳng nào cũng mang tiếng rồi thì đại gì mà chịu đói? Bà ăn nữa thật...

- Bà phó vội gắt gỏng bảo thế. Ừ, thì bà ăn nốt thật! Bà cạo cái nôi sồn sột. Bà trộn mắm. Bà rấm nốt. Ái chà! Bây giờ thì bà no. Bà bỗng nhận ra rằng bà no quá. Bụng bà tung tức. Bà nói thất lung ra một chút cho dễ thở. Bà tựa lưng vào vách để thở cho thỏa thích. Mồ hôi bà toát ra đầm đìa. Bà nhọc lắm. Ruột gan bà xộn xạo. Bà muốn lăn kênh ra nghỉ, nhưng sợ người ta cười, cố gượng. Ôi chao! Già yếu thì khổ thật. Đói cũng khổ mà no cũng khổ. Chưa ăn thì người rời rã. Ăn rồi thì có phần còn nhọc hơn chưa ăn. Ôi chao!...

\* Tác dụng

- Diễn tả được đời sống nội tâm của nhân vật bà lão
- Thể hiện quan niệm, cách nhìn nhận đánh giá của nhà văn Nam Cao

**Câu 10 (1.0đ):** Đặt địa vị em là cái Đĩ – đứa cháu gái duy nhất của bà lão trong câu chuyện, em nghĩ như thế nào về người bà của mình? Viết đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy) bày tỏ suy nghĩ đó của em.

### Phương pháp

Dựa vào sự tượng tượng và kĩ năng viết đoạn văn của bản thân

### Lời giải chi tiết

Đây là câu hỏi mở, HS có quyền đưa ra những ý kiến của mình

- Đồng tình, thương hại vì dù sao bà cũng là bà nội, là người bà duy nhất đang khốn khổ lâm vào bước đường cùng,...
- Không đồng tình vì bà làm mất thể diện, làm bà phó Thụ sẽ ghét mình hơn...



**II. VIẾT (4đ)**

Viết nào văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện ngắn Một bữa no (Nam Cao)

**Phương pháp giải:**

Sử dụng những kiến thức đã học và kinh nghiệm của bản thân để hoàn thành yêu cầu

**Lời giải chi tiết:****Mở bài**

- Giới thiệu tác phẩm “Một bữa no” ( Nam Cao)
- Nêu nội dung khái quát cần phân tích và đánh giá: những đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện và những đánh giá về nội dung, chủ đề của tác phẩm

**Thân bài**

- Xác định đề tài, chủ đề của truyện: đề tài người nông dân, chủ đề người nông dân vốn là những người lương thiện, nhưng sự hà khắc của chế độ phong kiến cùng với sự bóc lột của bọn thực dân đã đẩy họ vào con đường tha hóa, bán tiệt
- Phân tích đánh giá chủ đề của truyện được thể hiện trong những sự kiện và tình tiết nào đáng chú ý?
- Đánh giá những đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện: sử dụng tình huống truyện nào? (hoàn cảnh éo le của bà lão, bà lão đến xin ăn nhà chủ cái Đĩ – đứa cháu nội), hình thức ngôn ngữ nửa trực tiếp, ngôn ngữ giản dị, ngòi bút đi sâu vào thế giới nội tâm, ngôi kể thứ ba đặt điểm nhìn vào bà lão...

**Kết bài**

- Khẳng định những giá trị của truyện trong đề tài về người nông dân của Nam Cao nói riêng và trong văn học Việt Nam nói chung

- Bài học nhận thức: bài học về ứng xử, bài học về lòng nhân ái...

**Loigiaihay.com**